TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 26-03-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1987 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng M (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng Bùi Quốc N (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1992, ông Đặng Văn P, sinh năm 1994, ông Đặng Văn T2, sinh năm 1996 và bà Đặng Thị Tường V, sinh năm 2001; cùng nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp của bà C, ông P, ông T2 và bà V: ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn G, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là người theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 03 tháng 02 năm 2023), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phạm Thị Thùy T có bằng lái xe hạng B1 có giá trị đến ngày 01 tháng 06 năm 2042. Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 05 tháng 12 năm 2022, T trực tiếp điều khiển xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 61C-482.42 lưu thông trên đường Quốc lộ 13 hướng từ huyện C, tỉnh Bình Phước đến thị xã B, tỉnh Bình Dương chở theo ông Phạm Hoài P1. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì cho phương tiện dừng sát lề đường bên phải trước cửa hàng B để ông P1 vào mua thức ăn. Sau khi mua thức ăn xong, ông P1 lên xe còn T điều khiển xe di chuyển từ làn thứ nhất (làn xe mô tô) vào làn thứ hai (làn xe ô tô) thì xảy ra tai nạn giao thông với bà T3 đang đẩy xe lăn tự chế phía trước cùng chiều. Hậu quả bà T3 chết tại hiện trường, hư hỏng xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 61C-482.42 và xe lăn tự chế. Sau tai nạn các dấu vết để lại hiện trường để lại trên các phương tiện được thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục số 02-05) và biên bản khám nghiệm phương tiện (bút lục số 08-10).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố. Người đại diện hợp pháp của bị hại quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 05 tháng 12 năm 2023 (bút lục số 14, 15) vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 61C-482.42, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008669, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0826076, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Thùy T và 01 xe lăn tự chế không gắn động cơ.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định số: 197/QĐ trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T4. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1267/GĐPY ngày 07 tháng 12 năm 2022 phòng K Công an tỉnh B kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Thị T4 là do đa chấn thương.

Ngày 05 tháng 2 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định số: 206/QĐ-ĐTTH trưng cầu phòng K Công an tỉnh B giám định xác định điểm va chạm và cơ chế hình thành dấu vết, vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường giữa phương tiện xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 61C-482.42 và xe lăn tự chế có người ngồi điều khiển. Tại Kết luận giám định số 35/KL-KTHS(CH) ngày 04 tháng 01 năm 2023, phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải pickup cabin kép biển số 61C-482.42 với xe lăn tự chế có người ngồi điều khiển là: Dấu vết trượt xước mất bụi (dạng vân vải sợi) ở mặt ngoài ốp cản trước và dấu vết bám dính chất màu tím ở mặt trước biển số đầu xe ô tô có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước ở lưng áo khoác màu tím của tử thi tại hiện trường chiều hướng từ sau về trước.

Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là đầu xe ô tô va chạm vào lưng của người điều khiển xe lăn tự chế (như mục 1) tạo ra các dấu vết trên phương tiện và tử thi.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực vị trí số (1) trên sơ đồ hiện trường (bút lục 48).

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa, thay thế phụ tùng hư hỏng, trầy xước biển số phía trước, trầy xước cản trước bên trái, chà sát chắn bùn trước bên trái của xe ô tô nhãn hiệu Ford, số loại Ranger XLS số khung MNCLMFF80JW803724, số máy P4AT2566014, biển số 61C-482.42, màu ghi xám, đăng ký lần đầu tháng 04 năm 2021 là 500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 70/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: giá trị sửa chữa thay thế phụ tùng hư hỏng của xe lăn tự chế không gắn động cơ có giá trị là 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 01 tháng 02 năm 2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe ô tô tải pickup cabin kép biển số: 61C-482.42, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo T (bút lục số 116); trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H1 01 xe lăn tự chế không gắn động cơ (bút lục số 117) là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định, kết luận định giá và xử lý vật chứng nêu trên.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ngày 05 tháng 01 năm 2023, bị cáo T đã bồi thường hỗ trợ chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H1, bà C số tiền 100.000.000 đồng (bút lục số 109). Ông H1, bà C đã nhận đủ số tiền trên không có ý kiến gì khác.

Đối với Công ty B1 có văn bản số 79/2023/CV-BLBD xác định bị cáo T có tham gia bảo hiểm xe 61C-482.42 số thẻ BH OT21 0005912 hiệu lực bảo hiểm từ ngày 04 tháng 5 năm 2021 đến ngày 04 tháng 5 năm 2022. Vụ tai nạn này xảy ra ngày 05 tháng 12 năm 2022 không thuộc thời gian tham gia bảo hiểm nên bị cáo cũng không yêu cầu bồi thường đối với vụ tai nạn trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSBB ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Phạm Thị Thùy T về "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về mức hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng B1, số 741056002827 mang tên Phạm Thị Thùy T.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình của bị hại, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo vì hiện tại bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 05 tháng 12 năm 2022, trên đường Q thuộc ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi điều kiển xe ô tô tải biển số 61C-482.42 chuyển hướng từ làn đường xe mô tô vào làn đường xe ô tô không chú ý quan sát, không bảo đảm an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với bị hại đang đi xe lăn cùng chiều. Hậu quả làm bà T4 chết. Hành vi chuyển làn đường không bảo đảm an toàn của bị cáo đã phạm khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ cụ thể:

Điều 13. Sử dụng làn đường

"*Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn*".

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng số 16/CT-VKSBB ngày 24 tháng 01 năm 2024 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, truy tố bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi điều khiển xe ô tô chuyển làn không đảm bảo an toàn của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tính mạng của bị hại, làm mất trật tự giao thông tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là nguy hiểm, dễ gây tổn hại đến sức khỏe và tính mạng của những người cùng tham gia giao thông, nhưng vì quá chủ quan và xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp thực hiện.

[5] Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đồng thời để lại nhiều nỗi đau cho những gia đình có người thân là nạn nhân. Nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, điều khiển xe không chú ý quan sát, phóng nhanh, vượt ẩu, đi không đúng phần đường gây ra tai nạn. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp tuyên truyền và giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, nhằm ngăn chặn đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải biết ý thức và tuân thủ thực hiện nhưng chỉ vì xem thường pháp luật mà bị cáo đã bất chấp tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Để có tác dụng đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, đối với bị cáo cần xử mức án nghiêm, đủ có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với bị cáo không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, đồng thời người đại diện hợp pháp của bị hại mong muốn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục, việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt

tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số nh-su/nghi-quyet-02-2018-nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-bo-luat-hinh-su-ve-an-treo-378454.aspx" \o "Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP" \t "_blank" 02/2018/NQ-HĐTPngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả 01 xe ô tô tải pickup cabin kép biển số: 61C-482.42, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe cho bị cáo T (bút lục số 116); trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông H1 01 xe lăn tự chế không gắn động cơ (bút lục số 117) là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại cho bị cáo T 01 bằng lái xe hạng B1, số741056002827 theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTPngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Căn cứ vào khoản 3, Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thùy T cho Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách bồi thường thiệt hại: đã giải quyết xong

3. Về xử lý vật chứng: trả cho bị cáo Phạm Thị Thùy T 01 Giấy phép lái xe số 741056002827 hạng B1 mang tên Phạm Thị Thùy T.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương*).

4. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng